

## BÀN THÊM VỀ SỰ DU NHẬP CỦA ISLAM GIÁO Ở CHAMPA

*Tóm tắt:* Bài viết này điểm lại các quan điểm chủ yếu liên quan đến vấn đề thời điểm và nguồn gốc du nhập của Islam giáo ở Champa trước đây và của người Chăm ở Việt Nam ngày nay. Trong đó, chúng tôi xem xét và đánh giá về cơ sở khoa học và tính xác đáng của các quan điểm trên, từ đó đưa ra quan điểm nhìn nhận của tác giả và đóng góp thêm các thông tin nhằm làm rõ vấn đề sự du nhập của Islam giáo ở Champa.

*Từ khóa:* Islam giáo, du nhập, Đông Nam Á, Champa, người Chăm.

### 1. Đặt vấn đề

Do một số các yếu tố lịch sử, ngày nay cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay chủ yếu tập trung trong cộng đồng người Chăm ở Miền Trung và Nam Bộ, tương ứng với hai vùng định cư này, người Chăm theo Islam giáo cũng được phân chia ra làm hai nhóm rõ rệt: Chăm Awal<sup>1</sup> (hay thường gọi là Chăm Bàn) tập trung chủ yếu ở tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Bình Thuận; Chăm Islam ở vùng Nam Bộ (tập trung chủ yếu ở An Giang và một bộ phận nhỏ ở Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh<sup>2</sup>... Sự phân loại hai nhóm Islam giáo này không đơn thuần chỉ dựa trên yếu tố địa lý mà còn dựa trên bối cảnh hình thành, mức độ tiếp thu, ảnh hưởng và cách thức thực hành tôn giáo ở hai cộng đồng.

Trong khi, cộng đồng người Chăm Islam ở Nam Bộ là cộng đồng theo Islam giáo chính thống dòng Suni, tuân thủ theo các quy định, giáo luật của Islam giáo như các cộng đồng Islam giáo toàn thế giới thì cộng đồng Chăm Awal lại có một cách thực hành tôn giáo theo một cách riêng, mất đi tính chính thống và chứa đựng nhiều dấu ấn tâm linh bản địa như không tôn sùng Allah như là một Thượng đế duy nhất, duy trì phong tục thờ cúng thần linh, thờ cúng tổ tiên, trong thực hành niềm tin tôn giáo họ không phải cầu nguyện 5 lần/ngày, không nhịn ăn vào tháng chay niệm Ramadan, mà phó thác nhiệm vụ đó cho giới tu sĩ... Do đó, giới nghiên cứu còn nhấn mạnh rằng đây là cộng đồng ảnh hưởng Islam giáo chứ không phải Islam giáo hay là một dạng thức Islam giáo bản địa.

---

\* Nghiên cứu độc lập, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận.

Islam giáo được du nhập vào cộng đồng người Chăm ở Việt Nam từ thời người Chăm còn là thần dân của vương quốc Champa. Hậu duệ của cộng đồng Islam giáo ấy là người Chăm Awal ngày nay. Theo những biến cố lịch sử, một bộ phận người Chăm di cư đến Campuchia và Nam Bộ, bắt đầu tiếp thu và chuyển hóa theo Islam giáo chính thống mà ngày nay chính là cộng đồng Chăm Islam<sup>3</sup>. Trong bài viết này chúng tôi tập trung nghiên cứu về cộng đồng Chăm Awal chứ không phải là Chăm Islam (Nam Bộ).

Cho đến nay, vẫn có hai xu hướng khác nhau nhận định về thời điểm du nhập của Islam giáo vào cộng đồng Chăm thời kỳ Champa cổ: một xu hướng cho rằng Islam giáo hình thành ở Champa từ khoảng giai đoạn thế kỷ X - XIII, thông qua các hoạt động giao thương và buôn bán với các thương nhân Islam giáo Trung Đông đến từ Arab hay Ba Tư<sup>4</sup>... Một xu hướng khác khẳng định Islam giáo có mặt muộn hơn (khoảng thế kỷ XV - XVII) và thiên về xu hướng cho rằng Islam giáo hình thành thông qua hoạt động buôn bán với các tiểu quốc hải đảo trong khu vực như Mã Lai, Java<sup>5</sup>... Ngoài ra, cũng có những xu hướng nghiêng về cả hai giả thuyết này<sup>6</sup>.

Những xu hướng trái chiều này đã tạo nên những bất đồng, mà hệ lụy là những nhận định không rõ ràng hoặc thậm chí ngộ nhận về nguồn gốc, thời điểm du nhập của Islam giáo. Trong bài viết này chúng tôi sẽ đi qua và đánh giá lại tính khoa học của hai xu hướng về sự du nhập của Islam giáo, đồng thời cung cấp thêm những nguồn tư liệu mới, nhất là tư liệu dân tộc học, để củng cố cho quan điểm của chúng tôi về nguồn gốc và thời điểm du nhập của Islam giáo ở Champa.

## **2. Hai xu hướng nhận định về sự du nhập Islam giáo vào Champa**

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy, nhóm các nhà nghiên cứu ủng hộ giả thuyết thứ nhất gồm Ed. Huber, P. Ravaisse, G. Maspero... Trước hết, theo Aymonier, từ khoảng thế kỷ IX - X, đã có một bộ phận đông đảo người Islam giáo xuất hiện ở Champa, sau này do các biến cố lịch sử người Chăm Islam giáo lần lượt di cư sang Campuchia, Xiêm (Thái Lan)<sup>7</sup>... Có thể những nhận định này bắt nguồn từ sự xuất hiện của một nhân vật trong *Biên niên sử Chăm* mà Aymonier đã dành nhiều thời gian nghiên cứu, đó là Po Awloah (tức Allah - Thượng đế của Islam giáo), vị vua mở đầu danh sách các vị vua của người Chăm, trị vì Champa trong thế kỷ XI<sup>8</sup>.

Tiếp đến, E. Huber khẳng định vào đời Tống (Trung Hoa), khoảng thế kỷ X - XII, ở Champa đã có những người Chăm theo Islam giáo. Bằng chứng mà ông viện dẫn là một chi tiết trong Tống sử có đề cập đến một tục lệ tế trâu của người Chăm, mà trong đó có một đoạn khẩn lễ nhắc đến từ: “Allah akhar”, mà ông tin chắc rằng đó là một nghi lễ liên quan đến Islam giáo<sup>9</sup>. Khoảng năm 1922, P. Ravaisse công bố hai bia ký chữ Arab, được một sĩ quan Pháp phát hiện ở Miền Trung. Bản thứ nhất là bia mộ của một người tên Abu Kamil có niên đại 1039. Tấm bia thứ hai, có niên đại khoảng 1025 - 1035, là một thông báo cho cộng đồng Islam giáo ở đây phải đối xử như thế nào với dân bản xứ khi tiếp xúc với họ. Từ kết quả này tác giả cũng nhận định, khoảng thế kỷ XI, đã có một cộng đồng Islam giáo ở Champa<sup>10</sup>.

Cho đến nay, hai nguồn tư liệu của Huber và Ravaisse được các nhà nghiên cứu thuộc nhóm thứ nhất xem như là chi tiết quan trọng, thường được dẫn ra để chứng minh Islam giáo đã có mặt ở Champa từ thế kỷ X - XIII. Trước hết, hai nguồn tư liệu này được dẫn lại trong tác phẩm *Le Royaume de Champa* (Vương quốc Champa) của G. Maspero, để rồi ông cho rằng Islam giáo đã du nhập vào Champa từ khoảng thế kỷ X<sup>11</sup>. Lương Ninh cũng cho rằng, trong giai đoạn này có một số tài liệu cho thấy Islam giáo đã phổ biến trong một số người ở hoàng tộc rồi mới truyền sang Java, nhưng ông không nêu hay trích dẫn các nguồn gốc của các tài liệu ấy (?)<sup>12</sup>. Gần đây, Bá Trung Phụ cũng dẫn lại hai nguồn tư liệu này để đưa ra nhận định rằng Islam giáo đã có mặt ở Champa từ thế kỷ IX<sup>13</sup>.

Nhưng sau đó, lại xuất hiện một nhóm ý kiến khác cho rằng, chỉ từ thế kỷ XV - XVII, Islam giáo mới du nhập mạnh mẽ vào Champa, và nó là kết quả của sự giao lưu tiếp xúc giữa người Champa với thế giới Mã Lai, chứ không phải từ Trung Đông như trước đây.

Đầu tiên năm 1979, P. Y. Manguin đã dành riêng một bài viết để đánh giá lại các thông tin của Ravaisse. Theo đó, ông chứng minh hai bia ký liên quan đến Islam giáo xuất hiện ở Champa, thế kỷ XI, do một cộng đồng Islam giáo ngoại quốc hoặc một đoàn sứ giả Trung Đông đến và để lại ở Champa. Nhưng cũng trong bài viết này, Manguin lập luận rằng sự có mặt của cộng đồng Islam giáo ngoại quốc ở Champa không có nghĩa là Islam giáo đã ảnh hưởng đến Champa, để có thể hình thành một cộng đồng tín đồ Islam giáo gốc Chăm. Ngược lại, ông đưa ra nhiều tư liệu khác nhằm chứng minh rằng một cộng đồng gồm các tín đồ Islam giáo

bản xứ chỉ được hình thành từ thế kỷ XV - XVII, và đó là hệ quả của sự giao lưu với các quốc gia Islam giáo trong khu vực<sup>14</sup>.

Sau đó, Po Dharma, trong luận án tiến sĩ năm 1987, được dịch sang tiếng Việt năm 2012, cho rằng Islam giáo chỉ chính thức du nhập vào Champa ở thế kỷ XVI<sup>15</sup>. Lafont cũng đưa ra quan điểm tương tự về thời gian du nhập của Islam giáo ở Champa. Ông cũng cho rằng Islam giáo có mặt ở Champa là hệ quả của mối giao thương với Mã Lai và kết quả là sự hình thành cộng đồng Chăm Awal (Bani)<sup>16</sup>. Trong một hội thảo về bia ký Đông Nam Á do Viện Viễn Đông Pháp và Hội Khảo cổ học Malaysia tổ chức tại Kuala Lumpur (11/2011), Ludvik Kalus lại góp thêm những tư liệu và lập luận mới phát triển, làm rõ thêm ý tưởng nghiên cứu của P. Y. Manguin trước đó về hai tấm bia ký Islam giáo ở Champa, từ đó các nhà khoa học thống nhất rằng Islam giáo chỉ được du nhập vào Champa và Đông Nam Á từ thế kỷ XVI.

### ***2.1. Nhìn nhận và đánh giá về xu hướng thứ nhất***

Về phía chúng tôi, trong quá trình nghiên cứu, nhận thấy một số điểm sau: theo xu hướng nhận định thứ nhất thì từ thế kỷ X - XIII, Islam giáo đã bắt đầu du nhập vào Champa, và đó là kết quả của cuộc tiếp xúc với các thương thuyền buôn bán của người Arab từ Trung Đông. Nhưng những cứ liệu đó rất tản mạn, không có nhiều căn cứ và chưa cho thấy trong thời kỳ này đã hình thành một cộng đồng Islam giáo bản địa ở Champa, chưa đủ để tạo nên một cộng đồng người Chăm Awal/ Bani như ngày nay.

Trước hết, sự xuất hiện Po Awloah trong biên niên sử hoàng gia Champa là một yếu tố quan trọng cho thấy sự liên hệ với Islam giáo. Vì ai cũng biết rằng Po Awloah cũng là tên một vị thần quan trọng trong tôn giáo của người Chăm, nhất là Chăm Awal, bên cạnh đó Po Awloah chính là cách gọi Allah của người Chăm, mà Allah lại là Thượng đế của Islam giáo. Rất có thể từ chi tiết này mà E. Aymonier cho rằng Islam giáo xuất hiện ở Champa vào khoảng thế kỷ IX - X<sup>17</sup>, nhưng việc dẫn chứng này có lẽ không thuyết phục cho lắm. Vì rằng biên niên sử Chăm chỉ ra đời vào thời cận đại (tức là khoảng thế kỷ XV - XVII), bởi nó được viết bằng chữ Chăm hiện đại, một văn tự chỉ xuất hiện ở Champa từ sau thế kỷ XV<sup>18</sup>, do đó rất có thể sự xuất hiện của Po Awloah trong biên niên sử chỉ là một yếu tố được thêm vào sau này, khi mà Champa đã tiếp nhận Islam giáo.

Tiếp đến, hai văn bia được tìm thấy vào năm 1922, có niên đại khoảng thế kỷ XI, chỉ cho thấy sự tồn tại nhỏ lẻ của một cộng đồng Islam giáo ngoại quốc đến từ Trung Đông và tạm dừng ở Champa, mà Manguin chỉ rõ đây là những phái đoàn ngoại giao trên đường đến Trung Quốc ghé lại ở Champa<sup>19</sup>. Mặt khác, gần đây, dựa vào nội dung và văn phong, Ludvik Kalus đã chứng minh hai tấm bia này không xuất phát từ Champa mà từ thị trấn Kairouan thuộc Tunisia, một quốc gia ở Bắc Phi<sup>20</sup>. Sự hiện diện của những người Islam giáo vùng Trung Đông và Bắc Phi ở Champa thế kỷ XI là một chỉ dấu cho thấy mối quan hệ giao thương với các quốc gia ở khu vực trên của Champa, nhưng không phải là một bằng chứng để lập luận rằng người Champa đã theo Islam giáo từ thế kỷ XI.

Giả thuyết của Huber về một nghi lễ tế trâu kèm với lời khấn “Allah akbar”, mà ông tin rằng nó có liên quan đến Islam giáo cũng chưa đủ để kết luận có Islam giáo ở Champa thời Tống. Trước hết, Huber chỉ dẫn lại chi tiết này từ Tống sử, bản thân tài liệu này chỉ viết rất sơ lược về Champa. Người viết văn bản sử này là người Trung Hoa không am hiểu nhiều về phong tục và rất có thể họ chỉ được nghe kể về nghi lễ tế, mà không trực tiếp chứng kiến và nghe lời khấn. Mặt khác, ngày nay các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên và người Chăm ảnh hưởng Balamôn cũng tỏ chức các nghi lễ tế trâu kèm với các lời khấn mang ý nghĩa tương tự nhưng hoàn toàn không liên quan đến nghi lễ tế trâu của Islam giáo. Do đó, việc sử dụng chi tiết này hầu chứng minh Islam giáo đã xuất hiện vào thời Tống là chưa đầy đủ và thuyết phục.

Trong thực tế, những chi tiết trên vẫn còn gây nhiều tranh cãi và hàm chứa nhiều mâu thuẫn, một số nhà nghiên cứu như Maspero, Nguyễn Văn Luận dù trích dẫn các chi tiết này nhưng luôn đặt nghi vấn với nó. G. Maspero viết rằng: “... dù sao mặc lòng..., cũng khó tin rằng đạo của Mohamet đã được người Chăm theo trước năm 1470...”<sup>21</sup>. Trong khi Nguyễn Văn Luận, cũng dẫn ra 3 chi tiết trên nhưng lại đặt câu hỏi: “... việc tìm được dấu tích Islam giáo và vấn đề người Chăm cải đạo theo tôn giáo mới là hai sự việc khác hẳn nhau...”<sup>22</sup>. Sau này, khi đánh giá về những cứ liệu này, các tác giả của cuốn *Văn hóa Chăm* cũng có cùng quan điểm như vậy. Theo nhóm tác giả trên, “... thoát đầu Hồi giáo đến với người Chăm bằng sự hiện diện của một cộng đồng Hồi giáo gốc Trung Đông ngay trên đất Champa... Nhưng bởi vì cộng đồng Hồi giáo ấy do những điều kiện không thuận lợi ở Champa lúc bấy giờ... mà họ không truyền bá đức tin Hồi giáo một cách tích cực được...”<sup>23</sup>.

Tóm lại, tính thuyết phục của các bằng chứng trên vẫn còn để ngỏ, những chi tiết này chưa đủ để cấu thành các yếu tố khẳng định Islam giáo đã du nhập vào Champa trong khoảng thế kỷ X - XIII. Bởi vì, chỉ khi nào ở Champa xuất hiện người bản xứ theo niềm tin Islam giáo hay ít ra ảnh hưởng Islam giáo, thì khi ấy mới có thể kết luận Islam giáo đã chính thức du nhập vào Champa.

## ***2.2. Đánh giá và góp thêm tư liệu cho hướng nhận định thứ hai***

Ngược lại, những quan điểm nhận định của P. Y. Manguin, Po Dharma và Lafont lại có nhiều cơ sở thuyết phục hơn, nhất là khi đa số các nhà khoa học tán đồng rằng Islam giáo chỉ du nhập chính thức từ thế kỷ XVI. Trong thực tế, cho đến tận thế kỷ XIII, các vua, chúa, quý tộc Champa vẫn tôn sùng Hindu giáo và thờ thần Shiva mà hầu hết các bia ký Champa đều thể hiện điều đó, cho dù từ sau thế kỷ XIII, niềm tin vào tôn giáo này đang trên đà suy thoái. Nhưng sự suy thoái của Champa Hindu giáo không đồng nghĩa là Islam giáo đã du nhập vào Champa. Cho đến tận thế kỷ XV, người ta không tìm được thêm một bằng chứng nào cho thấy ở Champa đã có người theo Islam giáo, ngoài chi tiết về một cuộc hôn nhân giữa vua Champa Sinhavarman III (Chế Mân) với một công chúa đến từ Mã Lai là Bia Tapasi và thế kỷ XIII<sup>24</sup>. Tuy nhiên, chi tiết này không chứng minh người Champa (nhất là hoàng tộc) theo Islam giáo, mà chỉ cho thấy lúc này Champa đã bắt đầu thiết lập mối bang giao thân thiện với các tiểu quốc Mã Lai.

Người ta cũng không có một bằng chứng nào cho thấy hoàng tộc Champa đã có người theo Islam giáo trước đó, vua Sinhavarman III dù lấy vợ gốc Jawa, nhưng vẫn xây tháp thờ Shiva và khi mất vẫn làm lễ hỏa thiêu như một tín đồ Hindu giáo thuần thành<sup>25</sup>. Sau ngày sụp đổ của Vijaya, một số quý tộc Champa đến lánh nạn ở vùng Melaka và Pasai Islam giáo vẫn là những người theo Ấn Độ giáo<sup>26</sup>. Cuối thế kỷ XV, vua Champa là Po Kabrah, dù đã kết hôn với một phụ nữ Islam giáo tên là Po Batlija, nhưng sau đó việc cả ông và vợ đều được hỏa thiêu khi chết cho thấy vua vẫn theo Ấn giáo và vợ ông bỏ Islam giáo theo đạo chồng<sup>27</sup>. Cho đến tận năm 1607, một đô đốc người Hòa Lan vẫn xác nhận rằng vua Champa lúc ấy vẫn theo Islam giáo<sup>28</sup>, trong khi đó, các văn bản Chăm cho thấy Po Soat (1660 - 1692) là quốc vương Champa đầu tiên chấp nhận Islam giáo là một đức tin, mặc dù ngài vẫn tiếp tục thực thi những nghi lễ truyền thống của Bàlamôn giáo<sup>29</sup>.

Các quan điểm này cũng trùng với quan điểm của các nhà khoa học về sự du nhập của Islam giáo ở Đông Nam Á nói chung. Theo J-P. Roux, Islam giáo được du nhập vào Ấn Độ từ thế kỷ VIII, nhưng mãi đến thế kỷ XII mới giữ vai trò quan trọng. Từ đây, Islam giáo được truyền vào Mã Lai và Jawa, nhưng sự du nhập này cũng rất hạn chế, mãi đến thế kỷ XIV mới xuất hiện một vương triều Islam giáo đầu tiên trong khu vực rồi từ đó mới truyền đi các nơi khác<sup>30</sup>. Các tư liệu khác cho biết Islam giáo chỉ du nhập mạnh mẽ ở Mã Lai từ thế kỷ XIII<sup>31</sup>, sau đó mới truyền sang Brunei, Indonesia, và đến Philippines vào cuối thế kỷ XV<sup>32</sup>. Chính vì vậy, Islam giáo không thể du nhập vào Champa sớm hơn ở các quốc gia này.

Thật vậy, sự tồn tại của Islam giáo, như là một niềm tin tôn giáo của người bản xứ là kết quả của sự giao thương giữa Champa với các quốc gia Islam giáo trong khu vực chứ không phải là nguyên nhân. Từ thế kỷ XIII, Champa đã xúc tiến các mối quan hệ đầu tiên với các nước ở hải đảo, như cuộc hôn nhân giữa vua Sihavarman III với công chúa Tapasi của Jawa và sau đó là sự kiện vua Chế Năng chọn Java làm chỗ nương náu, tránh áp lực từ Đại Việt vào năm 1318<sup>33</sup>. Nhưng phải từ sau thế kỷ XV, tức là sau sự sụp đổ của Vijaya, mối quan hệ này mới phát triển mạnh mẽ, mà một loạt các nguồn tư liệu đáng tin cậy đã mô tả.

Theo các nhà nghiên cứu, trong thời điểm này, các tài liệu thường đề cập đến cuộc viếng thăm của vua Po Kabrah (cuối thế kỷ XV) đến Malayu<sup>34</sup>, và cuộc hôn nhân của ông với một phụ nữ Islam giáo tên là Po Batlija<sup>35</sup>. Hay sự kiện năm 1594 vua Champa còn giúp đỡ một Sultan chống quân Bồ Đào Nha<sup>36</sup>. Cũng vào thế kỷ XVII, đặc biệt vào thời Po Rome (1627 - 1651), các văn bản Chăm như Damnay Po Rome, Damnay Po Tang Ahaok, Damnay Po Rayak (tiểu sử vua Po Rome, Po Tang Ahaok, Po Rayak)... ghi nhận các sự kiện quan trọng như việc vua Po Rome sang viếng thăm Kelantan, kết hôn với công chúa Mã Lai và học đạo Islam. Ngoài ra, Po Tang Ahaok, Po Rayak cũng được cử sang Mã Lai để học về tôn giáo, bùa phép, quân sự...<sup>37</sup>.

Bên cạnh đó, người ta cũng tìm thấy trong các câu chuyện của các nước đa đảo, những chi tiết về những vị công chúa Champa kết hôn với các quý tộc hay kể cả vua của một tiểu quốc Islam giáo là Majahapit<sup>38</sup>. Cũng trong thời điểm này, thông qua các biên niên sử hoàng gia, các gia phả hoàng tộc của Mã Lai như Hikayat Seri Kelentan (gia phả dòng họ tiểu vương Kelentan), Riwayat Kelentan Sejarah Melayu (lịch sử

Malayu)... người ta biết rằng nhiều vị tướng Mã Lai cũng đến Champa như Ungku Omar, Abdul Hmid, tại đây, họ dạy giáo lý Islam giáo cho dân chúng địa phương<sup>39</sup>....

Từ đây Islam giáo được du nhập mạnh mẽ vào Champa hơn bao giờ hết, mà các nhà khoa học đã không ngừng tìm ra các dữ kiện để minh chứng điều đó. Manguin dẫn tư liệu của người Bồ Đào Nha rằng, từ năm 1595, người Chăm rất ngưỡng mộ Islam giáo, các nhà truyền giáo rất được ưu đãi và nhiều thánh đường Islam giáo đã được dựng nên trong nước<sup>40</sup>. Còn theo Po Dharma, vua Champa Po Saot (1660 - 1692) là quốc vương Champa đầu tiên chấp nhận Islam giáo. Ông đã xin các nhà truyền đạo một cuốn kinh Islam giáo để nghiên cứu. Trong bức thư của vua Po Saot gửi cho thống đốc Hòa Lan ở Batavia (Indonesia) vào năm 1680, ngài mang chức phong “*Paducca Siry Sulthan*” tức là Paduka Seri Sultan mà dân tộc Mã vẫn còn sử dụng hôm nay<sup>41</sup>.

Chính vì thế, người Chăm thường cho rằng mình tiếp nhận Islam giáo từ Mã Lai và các nước Islam giáo khác trong khu vực, mà họ gọi chung là người Java, chứ không hề được tiếp nhận Islam giáo từ Trung Đông. Trong thực tế người Chăm không hề sử dụng các thuật ngữ như *tamur Asulam* (vào đạo) để chỉ sự theo Islam giáo mà thay vào đó là *tamur Jawa* (vào đạo của người Java); lịch hỗn hợp của người Chăm là lịch Sakawi (Saka của Ấn Độ kết hợp Jawi của Mã Lai) thay vì lịch Islam giáo, họ cũng không sử dụng các văn bản Islam giáo của Arab như Coran, Hadith, mà sử dụng các văn bản chép lại từ Mã Lai mà họ cho là *akhar Jawa*; ngoài ra, người Chăm Awal vẫn thường gọi mình là Chăm *amal adat Jawa* hay *amal ilmu Jawa* (tức là người Chăm theo phong tục, văn hóa Mã Lai)<sup>42</sup>. Cũng đối với người Chăm, thuật ngữ Makah, thường xuất hiện trong văn chương, tức là nơi mà người Chăm cho rằng là thánh địa linh thiêng của Islam giáo (nơi mà nhiều nhà truyền giáo đã đến Champa và người Chăm đến đây để học đạo) là ở Kelantan (Mã Lai) chứ không phải là Mecca (Arab) như người Islam giáo chính thống quan niệm<sup>43</sup>.

Giai đoạn thế kỷ XV - XVII, cũng là một giai đoạn xuất hiện biết bao nhiêu sự xung đột, mâu thuẫn tôn giáo trong xã hội, mà các tác phẩm văn học sử Champa không ngừng nhắc đến<sup>44</sup>. Hai tác phẩm Um Marup (sử thi) và Nai Mai Mang Makah (thơ ca), mà chắc rằng chỉ có niên đại từ sau thế kỷ XVI, phản ánh cuộc xung đột giữa tôn giáo cũ và mới, ngay trong chính tầng lớp tinh hoa (hoàng gia, quý tộc) đang lãnh đạo đất nước lúc bấy giờ.

Bản thân văn chương không hoàn toàn biểu đạt lịch sử, nhưng nó chứa đựng giá trị lịch sử, nó phản ánh cách nhìn của người viết với bối cảnh mà họ đang sống hay chứng kiến. Nội dung của các tác phẩm này, nhất là bài thơ Nai Mai Mang Makah, càng làm cho tôi tin rằng chúng diễn tả bối cảnh Champa trong thời kỳ mà người Mã Lai truyền giáo, và người Chăm đang tiếp nhận Islam giáo trong khoảng thế kỷ XV - XVII.

Điều đó cũng giải thích tại sao Islam giáo ở Champa với Mã Lai có nhiều nét tương đồng trong thực hành tôn giáo. Ngày nay, các nghi lễ như Rija Proang, Palao Sah (lễ cúng ở cửa biển) của người Chăm là những nghi lễ mang ít nhiều dấu ấn Islam giáo có nhiều tương đồng với lễ Mak Yong và Puji Pantai của người Mã<sup>45</sup>. Mặt khác, trong các Rija, thầy chủ lễ (Maduen) thường đọc kinh hành lễ bằng tiếng Mã Lai, mà họ gọi là Jawa hoak<sup>46</sup>. Ngoài ra, người Chăm Awal và người Mã Lai vẫn cùng chia sẻ một Islam giáo thần bí (Sufi). Theo đó, hai dân tộc cùng lưu giữ niềm tin với linh hồn và ma quỷ, cho nên vẫn lưu trữ các văn chương, bùa chú cúng thần linh và đuổi tà ma, trong khi ở các xứ Islam giáo Trung Đông, ngoài Thượng đế thì họ không tôn thờ ai hết, việc thờ cúng thần linh hay người chết là tội kỵ<sup>47</sup>.

Tất cả những dữ kiện lịch sử, văn chương và dân tộc học đó cho thấy Islam giáo chỉ bắt đầu xuất hiện sớm nhất ở Champa từ sau thế kỷ XV, chính thức du nhập khoảng thế kỷ XVI và phát triển mạnh mẽ nhất từ sau thế kỷ XVII. Như vậy, Islam giáo được du nhập vào Champa, có nguồn gốc từ Mã Lai và các vương quốc Islam giáo từ trong khu vực Đông Nam Á, chứ không phải từ Trung Đông, như một số nhà nghiên cứu thường hiểu lầm. Tuy nhiên, Islam giáo không được tiếp nhận một cách máy móc mà đã được tiếp biến, bản địa hóa đi rất nhiều, người Chăm Awal ở Miền Trung ngày nay chính là hậu duệ của cộng đồng Chăm bản địa ấy.

### 3. Kết luận

Cho đến gần đây, vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về thời điểm và nguồn gốc du nhập Islam giáo vào Champa. Tuy nhiên, theo thời gian, việc sử dụng các nguồn tư liệu ít ỏi và tản mạn để cho rằng Islam giáo du nhập ở Champa từ khoảng thế kỷ X - XIII từ Trung Đông ngày càng tỏ ra thiếu sức thuyết phục. Thay vào đó, hướng quan điểm cho rằng Islam giáo du nhập vào Champa từ khoảng thế kỷ XV - XVII, từ Mã Lai, ngày càng được nhiều nguồn tư liệu kiểm chứng, nhiều nhà khoa học tán đồng và tỏ ra là một giả thuyết đáng tin cậy, được ủng hộ rộng rãi.

Tuy nhiên, những nguồn tư liệu và thông tin này vẫn ít được thừa nhận và tiếp cận, nhất là ở Việt Nam. Bởi vì hầu hết chúng được viết bằng tiếng Chăm, tiếng Mã Lai, những ngôn ngữ xa lạ với hầu hết người nghiên cứu. Chính vì thế, trong bài viết này, đồng thời với việc đánh giá lại hướng nhận định thứ nhất, chúng tôi cũng góp thêm một số chi tiết hầu chứng minh Champa chỉ xuất hiện một cộng đồng Islam giáo bản xứ từ sau thế kỷ XV, và có nguồn gốc từ Mã Lai, nơi mà người Chăm vẫn xem là thánh địa của Islam giáo. Bài viết này, hy vọng đóng góp thêm những ý kiến phê bình, phản biện và bổ sung thêm các thông tin về chủ đề lịch sử Islam giáo ở Champa trước đây và Việt Nam ngày nay./.

### CHÚ THÍCH:

- 1 Gần đây, một số nhà nghiên cứu thường có xu hướng chuyển đổi các thuật ngữ truyền thống thường được sử dụng để chỉ các nhóm Chăm như Chăm Bani, Chăm Balamôn thành Chăm Awal, Chăm Ahier, bởi vì các tác giả cho rằng các thuật ngữ Awal, Ahier được sử dụng phổ biến trong cộng đồng Chăm, trong khi các thuật ngữ Bani, Balamôn không phản ánh đúng bản chất về tôn giáo của hai cộng đồng này vì người Chăm ngày nay dù tiếp thu Balamôn giáo và Islam giáo nhưng đã biến thể các tôn giáo đó đi rất nhiều để niềm tin tôn giáo của họ chỉ còn mang dấu ấn bản địa, nên việc sử dụng hai danh từ trên không thể hiện đúng bản chất của hai cộng đồng. Do đó, trong bài viết này chúng tôi sử dụng thuật ngữ Awal thay cho Bani và Ahier thay cho Balamôn. Về thuật ngữ Awal và Ahier xem thêm: Sakaya (2010), *Văn hóa Chăm nghiên cứu và phê bình*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội: 213 - 220; Thành Phần (2011), “Một số vấn đề nghiên cứu liên quan đến tín ngưỡng - tôn giáo truyền thống của người Chăm hiện nay ở Việt Nam”, trong *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh: 217 - 219; Sakaya (2013), *Tiếp cận một số vấn đề văn hóa Champa*, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 66 - 72.
- 2 Về thống kê dân số và địa bàn định cư của người Chăm xem thêm: Thành Phần (2014), “Bảo tồn và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống qua lễ tục Ew Mukkei, Lễ hội Katé - Ramawan và lễ hội Rija Nagar”, trong *Những vấn đề văn hóa - xã hội người Chăm ngày nay*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh: 5.
- 3 Nguyễn Văn Luận (1974), *Người Chăm Hồi giáo miền Tây Nam Phần*, Bộ Văn hóa Giáo dục và Thanh niên, Saigon: 30 - 37; Mak Phoeun (1988), “La communauté Cam au Cambodge du Xve au XIXe siècle”, trong *Actes du séminaire sur le Campa organisé à l'Université de Copenhague*, CHCPI (Trung tâm Lịch sử và nền Văn minh Bán đảo Đông Dương), Paris: 83 - 94.

- 4 E. Aymonier (1890), “Légendes historiques des Chams”, in *Excursions et Reconnaissances* XIV-32 : 145 - 206; P. Ravaisse (1922), “Deux inscriptions çoufiques du Campa”, trong *Journal Asiatique* XX: 247 - 289; G. Maspero (1928), *Le Royaume de Champa*, Van Oest, Paris: 3; Bá Trung Phụ (2007), “Đạo Bàni của người Chăm ở Việt Nam”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12: 52 - 56.
- 5 P-Y. Manguin (1979), “L’Introduction de l’Islam au Campa”, *BEFEO* (Tập san của Viện Viễn Đông Bác cổ) LXVI: 255 - 287; P-B. Lafont (2011), *Vương quốc Champa: địa dư - dân cư - lịch sử*, IOC Champa ấn hành, San Jose: 81 - 82; Po Dharma (2012), *Vương quốc Champa: Lịch sử 33 năm cuối cùng*, IOC Champa, San Jose: 68.
- 6 Sakaya (2010), sđd: 249 - 250; Sakaya (2013), sđd: 100 - 101.
- 7 E. Aymonier (1891), *Les Tchampa et leurs religions*, Ernest Leroux, Paris: 26.
- 8 E. Aymonier (1890), sđd: 153.
- 9 Dẫn theo: R-P. Durand (1903), “Les Cham Bani”, *BEFEO* III: 55.
- 10 P. Ravaisse (1922), sđd: 287.
- 11 G. Maspero (1928), sđd: 13 - 14.
- 12 Lương Ninh (2003), “Tôn giáo tín ngưỡng của người Chăm”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6: 44.
- 13 Bá Trung Phụ (2007), sđd: 54.
- 14 P-Y. Manguin (1979), sđd: 255 - 257.
- 15 Po Dharma (2012), sđd: 68.
- 16 P-B. Lafont (2011), sđd: 81.
- 17 E. Aymonier (1891), sđd: 26.
- 18 Po Dharma (2007), “Ngôn ngữ và chữ viết Chăm trong quá trình lịch sử”, trong *Kỷ yếu hội thảo về Ngôn ngữ và chữ viết Chăm* (CD Rom), Kuala Lumpur: 11.
- 19 P-Y. Manguin (1979), sđd: 255 - 257.
- 20 Bá Trung Phụ (2014), “Hồi giáo Bàni của người Chăm ở Việt Nam”, trong *Những vấn đề văn hóa - xã hội người Chăm ngày nay*, sđd: 53.
- 21 G. Maspero (1928), sđd: 14.
- 22 Nguyễn Văn Luận (1974), sđd: 55.
- 23 Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dóp (1992), *Văn hóa Chăm*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 299.
- 24 G. Maspero (1928), sđd: 189; P-B. Lafont (2011), sđd: 171 - 172.
- 25 Như trên.
- 26 Anthony Reid (2000), “Champa in the Southeast Asian Maritime System”, trong *Charting the Shape of Early Modern Southeast Asian*, O.S. Printing House, Bangkok: 41 - 42.
- 27 Po Dharma (1978), *Chroniques du Panduranga*, Thèse EPHE, Paris: 113.
- 28 Anthoni Reid (2000), sđd: 41 - 43.
- 29 Po Dharma (2000), “L’insulinde malaise et le Campa”, *BEFEO* 87 (1): 185 - 186.

- 30 Nguyễn Văn Luận (1974), sđd: 55.
- 31 Nasr, Seyyed Hossein (2003), *Islam: Religion, History and Civilization*, Harper Collins Publishers, New York: 143.
- 32 Spencer Tucker (2009), *The Encyclopedia of the Spanish-American and Philippine-American Wars: A Political, Social, and Military History*, tập 1: 419.
- 33 G. Maspero (1928), sđd: 189, 198.
- 34 Po Dharma (1999), *Quatre Lexiques malais - Cam anciens*, EFEO, Paris: 5.
- 35 Po Dharma (1978), sđd: 113.
- 36 P-B. Lafont (1988), “On Relations between Champa and Southeast Asia”, trong *Proceedings of the Seminar On Champa*, Paris: 65 - 75.
- 37 Dẫn theo Sakaya (2013), sđd: 592.
- 38 Lombard, Denys (1981), “Campa Dipandang dari Selatan”, trong *Kerajaan Campa*, EFEO, Jakarta: 286 - 297.
- 39 Abdullah Zakaria bin Ghazali (2003), “Historical and Cultural Relations between the Malay World and Indochina in Malay”, trong *Pinisule Indochioise Et Monde Malais*, EFEO, Kuala Lumpur: 169.
- 40 P-Y. Manguin (1979), sđd: 269 - 270.
- 41 Po Dharma (2000), sđd: 185 - 186; Xem thêm: Po Dharma, G. Moussay, Abd. Karim (2000), *Nai Mai Mang Makah - Tuan Puteri dari Kelantan - La princesse qui venait du Kelantan*, EFEO, Kuala Lumpur.
- 42 Po Dharma (2000), sđd: 187; Sakaya (2013), sđd: 98 - 99.
- 43 Sakaya (2013), sđd: 411 - 413.
- 44 Về các tác phẩm này xem: Po Dharma, G. Moussay, Abd. Karim (2000), sđd; Po Dharma, Nicolas Weber, Abdullah Zakaria Bin Ghazali (2007), *Akayet Um Marup - Hikayat Um Marup - Epopée Um Marup*, EFEO, Kuala Lumpur; Inrasara (2006), *Ariya Chăm*, Nxb. Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh; Inrasara (2011), *Văn học Chăm khái luận*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
- 45 Po Dharma (2000), sđd: 188; Sakaya (2008), “Raja Praong Ritual: a Memory of the Sea in Cham- Malay Relations”, in *Ocean and Earth Sciences*, Institute of Ocean and Earth Sciences, University of Malaya, Monograph, Series 3: 97 - 111.
- 46 Xem thêm Po Dharma (1999), sđd.
- 47 Sakaya (2013), sđd: 99 - 100.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abdullah Zakaria bin Ghazali (2003), “Historical and Cultural Relations between the Malay World and Indochina in Malay”, trong *Pinisule Indochioise et Monde Malais*, EFEO, Kuala Lumpur: 167 - 188.
2. Aymonier. E (1890), “Légendes historiques des Chams”, in *Excursions et Reconnaissances XIV-32*: 145 - 206.
3. Aymonier. E (1891), *Les Tchampa et leurs religions*, Ernest Leroux, Paris.

4. Anthoni Reid (2000), “Champa in the Southeast Asian Maritime System”, in *Charting the Shape of Early Modern Southeast Asian*, O.S. Printing House, Bangkok: 39 - 45.
5. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dớp (1992), *Văn hóa Chăm*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Durand. R-P (1903), “Les Cham Bani”, *BEFEO* III: 54 - 62.
7. Inrasara (2006), *Ariya Chăm*, Nxb. Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh.
8. Inrasara (2011), *Văn học Chăm khái luận*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
9. Nguyễn Văn Luận (1974), *Người Chăm Hồi giáo miền Tây Nam Phần*, Bộ Văn hóa Giáo dục và Thanh niên, Saigon.
10. Lombard, Denys (1981), “Campa Dipandang dari Selatan”, in *Kerajaan Campa*, EFEO, Jakarta: 286 - 297.
11. Lafont. P-B (1988), “On Relations between Champa and Southeast Asia”, in *Proceedings of the Seminar on Champa*, Paris: 65 - 75.
12. Lafont. P-B (2011), *Vương quốc Champa: địa dư - dân cư - lịch sử*, IOC Champa ấn hành, San Jose.
13. Maspero. G (1928), *Le Royaume de Champa*, Van Oest, Paris.
14. Manguin. P-Y (1979), “L’Introduction de l’Islam au Campa”, *BEFEO* LXVI: 255 - 287.
15. Mak Phoeun (1988), “La communauté Cam au Cambodge du Xve au XIXe siècle”, trong *Actes du séminaire sur le Campa organisé à l’Université de Copenhague*, CHCPI (Trung tâm Lịch sử và nền Văn minh Bán đảo Đông Dương), Paris: 83 - 94.
16. Nasr, Seyyed Hossein (2003), *Islam: Religion, History and Civilization*, HarperCollins Publishers, New York.
17. Lương Ninh (2003), “Tôn giáo tín ngưỡng của người Chăm”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6: 42 - 45.
18. Po Dharma (1978), *Chroniques du Panduranga*, Thèse EPHE, Paris.
19. Po Dharma (1999), *Quatre Lexiques Malais-Cam anciens rédigés au Campa*, EFEO, Paris.
20. Po Dharma (2000), “L’insulinde malaise et le Campa”, *BEFEO* 87 (1): 183 - 192.
21. Po Dharma, G. Moussay, Abd. Karim (2000), *Nai Mai Mang Makah - Tuan Puteri dari Kelantan - La princesse qui venait du Kelantan*, EFEO, Kuala Lumpur.
22. Po Dharma, Nicolas Weber, Abdullah Zakaria bin Ghazali (2007), *Akayet Um Marup - Hikayat Um Marup - Epopée Um Marup*, EFEO, Kuala Lumpur.
23. Po Dharma (2007), “Ngôn ngữ và chữ viết Chăm trong quá trình lịch sử”, *Kỷ yếu hội thảo về Ngôn ngữ và chữ viết Chăm* (CD Rom), Kuala Lumpur.
24. Po Dharma (2012), *Vương quốc Champa: Lịch sử 33 năm cuối cùng*, IOC Champa, San Jose.

25. Bá Trung Phụ (2007), “Đạo Bàni của người Chăm ở Việt Nam”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12: 52 - 56.
26. Bá Trung Phụ (2014), “Hồi giáo Bàni của người Chăm ở Việt Nam”, trong *Những vấn đề văn hóa - xã hội người Chăm ngày nay*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh: 48 - 59.
27. Thành Phần (2011), “Một số vấn đề nghiên cứu liên quan đến tín ngưỡng - tôn giáo truyền thống của người Chăm hiện nay ở Việt Nam”, trong *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh: 217 - 227.
28. Thành Phần (2014), “Bảo tồn và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống qua lễ tục Ew Mukkei, Lễ hội Katé - Ramawan và lễ hội Rija Nagar”, trong *Những vấn đề văn hóa - xã hội người Chăm ngày nay*, Nxb. Trẻ, Hồ Chí Minh: 05 - 31.
29. Ravaisse.R (1922), “*Deux inscriptions çoufiques du Campa*”, in *Journal Asiatique XX*: 247 - 289.
30. Sakaya (2008), “Raja Praong Ritual: a Memory of the Sea in Cham-Malay Relations”, in *Ocean and Earth Sciences*, Institute of Ocean and Earth Sciences, University of Malaya, Monograph, Series 3: 97 - 111.
31. Sakaya (2010), *Văn hóa Chăm nghiên cứu và phê bình*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
32. Sakaya (2013), *Tiếp cận một số vấn đề văn hóa Champa*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
33. Spencer Tucker (2009), *The Encyclopedia of the Spanish-American and Philippine-American Wars: A Political, Social, and Military History*, Vol 1.

## Abstract

### A FURTHER DISCUSSION ON INTRODUCTION OF ISLAM INTO CHAMPA

This article reviews the main views concerning the time and the origin of Islam's introduction into Champa in the past and of the Chăm in Vietnam at the present. The author examines and evaluates scientific foundations and the validity of these views so as to propose his own views and contributes to investigation into the process of Islam's introduction into Champa.

**Keywords:** Islam, introduction, Southeast Asia, Champa, the Chăm.